TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST- DS	*Gia Lai, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 77/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB)

Địa chỉ: 18 Lê Văn L, phường T, quận C, TP. H (nay là: 18 Lê Văn L, phường T, TP. H).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Huỳnh Lê Thanh H – Chuyên viên xử lý nợ.
2. Ông Trần Ngọc A – Chuyên viên xử lý nợ.

(*Theo văn bản uỷ quyền số 108/UQ-MBAMC ngày 26/02/2025*)

- *Bị đơn*: + Ông Trần Minh P, sinh ngày 01/02/1978

Căn cước công dân số 052078013717, cấp ngày 11/8/2021

+ Bà Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 10/9/1979

Căn cước công dân số 052179011786, cấp ngày 21/4/2022

Đồng địa chỉ: 05 Lữ G, phường N, thành phố Q, tỉnh B (nay là 05 Lữ G, phường Q, tỉnh G).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Minh P, bà Nguyễn Thị Trà M còn nợ Ngân hàng TMCP Q (MB) số tiền tính đến ngày 30/7/2025 là: 4.758.850.162 đồng; trong đó: Dư nợ gốc là 4.000.000.000 đồng, dư nợ lãi là: 758.850.162 đồng.

2.2. Ông Trần Minh P, bà Nguyễn Thị Trà M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q (MB) số tiền 4.758.850.162 đồng (Bốn tỷ, bảy trăm năm mươi tám triệu, tám trăm năm mươi ngàn, một trăm sáu mươi hai đồng).

Thời gian trả: Chậm nhất vào ngày 15/8/2025.

Ông Trần Minh P, bà Nguyễn Thị Trà M còn phải tiếp tục trả tiền lãi và tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho vay số 0001.23.401.29689850.TD ngày 18/08/2023 và Khế ước nhận nợ đính kèm đã ký kể từ ngày 31/7/2025 trở đi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Trường hợp Ông Trần Minh P, bà Nguyễn Thị Trà M trả xong các khoản tiền trên thì Ngân hàng TMCP Q có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Minh P, bà Nguyễn Thị Trà M giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 215660, số vào sổ cấp GCN: CH01111 do UBND TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 17/04/2015, thay đổi biến động ngày 30/09/2021 đứng tên ông Trần Minh P.

2.4. Trường hợp nếu ông Trần Minh P, bà Nguyễn Thị Trà M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 176c, tờ bản đồ số 5, địa chỉ Tổ 52, khu vực 9, phường N, TP Q, tỉnh B (nay là Tổ 52, khu vực 9, phường Q, tỉnh G) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 215660, số vào sổ cấp GCN: CH01111 do UBND TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 17/04/2015, cập nhật thay đổi ngày 30/09/2021 đứng tên ông Trần Minh P để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp số: 195759.23.401.29689850.BĐ ngày 18/8/2023.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000đồng. Ông Trần Minh P, bà Nguyễn Thị Trà M tự nguyện chịu 5.000.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q.

2.6. Về án phí:

- Ông Trần Minh P, bà Nguyễn Thị Trà M tự nguyện chịu 56.379.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 56.270.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai tram bảy chục ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001332 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *VKSND KV1-Gia Lai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương